TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ – ST
Ngày: 22 – 3 – 2024
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có **:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Vĩ

Ông Nguyễn Văn Sang

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Bích Trương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa:* Ông Tô Minh Phú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án thụ lý số 277/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/11/2023 về việc ly hôn.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Thị H, sinh năm: 1980. Có đơn xin vắng.

Địa chỉ: Số 351, tổ 18, khu phố 5A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1973. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 007/1, khu vực H, phường T, quận C, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện chị Phạm Thị H trình bày:

Năm 1996 chị và anh Nguyễn Thanh T quen biết, tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hoà thuận. Một thời gian sau cả hai bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Cả hai đã ly thân từ năm 2015.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt, nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống cả hai có con chung là Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh ngày 11/6/1997 và Nguyễn Việt A, sinh ngày 22/12/2012. Hiện tại cháu Q đã trưởng thành có có khả năng tự lao động nên không yêu cầu giải quyết. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu A và không không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T đã được triệu tập tham gia quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 19, 51, 56, 81, 82 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 22/12/2012 cho chị Phạm Thị H nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị H không yêu cầu anh Nguyễn Thanh T cấp dưỡng. Anh T được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Tách thành vụ kiện khác khi các bên có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Thanh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Nay chị H có yêu cầu ly hôn với anh T. Anh Nguyễn Thanh T có hộ khẩu thường trú tại Số 007/1, khu vực H, phường T, quận C, TP. Cần Thơ. Quan hệ này do Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ thụ lý theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thường Thạnh, quận Cái Răng,

thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống cả hai dần phát sinh mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung. Hiện tại cả hai không còn tình cảm với nhau. Chị H yêu cầu được ly hôn với anh T. Anh Nguyễn Thanh T đã được Toà án đăng báo tìm kiếm nhưng anh T không có ý kiên phản hồi về yêu cầu của chị Phạm Thị H. Xét thấy, hôn nhân phải xuất phát từ tình cảm của cả hai bên. Chị H đã không còn tình cảm với anh T nữa và cả hai đã ly thân với nhau trong khoảng thời gian dài từ năm 2015 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt và cũng không thể hàn gắn, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn và Gia đình năm 2014 nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống cả hai có con chung là Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh ngày 11/6/1997 và Nguyễn Việt A, sinh ngày 22/12/2012. Hiện tại cháu Q đã trưởng thành có có khả năng tự lao động nên không yêu cầu giải quyết. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu A và không không yêu cầu cấp dưỡng.

Cháu Nguyễn Việt A hiện tại đang sống cùng mẹ và có nguyện vọng ở với mẹ sau khi cha mẹ cháu ly hôn. Anh T đã bỏ địa phương đi nơi khác. Căn cứ Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận yêu cầu của chị H giao cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 22/12/2012 cho chị Phạm Thị H nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị H không yêu cầu anh Nguyễn Thanh T cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Tách thành vụ kiện khác khi các bên có yêu cầu.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị H.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 22/12/2012 cho chị Phạm Thị H nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị H không yêu cầu anh Nguyễn Thanh T cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh T không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Tách thành vụ kiện khác khi các bên có yêu cầu.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003021 ngày 31/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND quận Cái Răng;
- Chi cục THA. DS quận Cái Răng;
- Lưu HS (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Cẩm Hằng